

Số: 557/QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban chỉ đạo và các nhóm chuyên trách tự đánh giá

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐĐH ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Biên bản số 63/BB-ĐHNL ngày 10 tháng 8 năm 2022 của buổi họp triển khai công tác tự đánh giá Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ngày 09 tháng 8 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế, và Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo, các nhóm chuyên trách và phân công công việc viết báo cáo tự đánh giá Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế gồm các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban chỉ đạo và thành viên các nhóm chuyên trách chịu trách nhiệm viết, chỉnh sửa báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn để hoàn thành báo cáo tự đánh giá kèm theo phụ lục cơ sở dữ liệu và danh mục minh chứng đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục (ban hành kèm theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 và các công văn hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ntol*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Lưu: VT; P. KT, BĐCLGD, TT&PC;
P. TC, HC&CSVC.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Đức

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC NHÓM CHUYÊN TRÁCH TỰ ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-ĐHNL ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)

I. Thành viên Ban chỉ đạo

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Trần Thanh Đức	PGS.TS, Hiệu trưởng	Chỉ đạo chung Phụ trách Nhóm 5
2	Trần Đăng Hòa	GS.TS, Chủ tịch Hội đồng trường	Phụ trách Nhóm 1
3	Lê Đình Phùng	GS.TS, Phó hiệu trưởng	Phụ trách Nhóm 4
4	Nguyễn Hữu Văn	PGS.TS, Phó hiệu trưởng	Phụ trách Nhóm 2, 3

II. Phân công các nhóm chuyên trách

Nhóm	Số lượng TC	Tiêu chuẩn phụ trách	Số tiêu chí
NHÓM 1	5 tiêu chuẩn 24 tiêu chí	Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	5
		Tiêu chuẩn 2: Quản trị	4
		Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	4
		Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4
		Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	7
		Phụ lục 8 CSDL Kiểm định: I.14; II. Cán bộ, giảng viên, nhân viên; V. Cơ sở vật chất	
NHÓM 2	5 tiêu chuẩn 23 tiêu chí	Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	6
		Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4
		Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4
		Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	5
		Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	4
		Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: VI. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục	
NHÓM 3	5 tiêu chuẩn 23 tiêu chí	Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	5
		Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	5
		Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	5
		Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4
		Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	4
		Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: III. Người học	
		Hỗ trợ Nhóm 4 ở Tiêu chuẩn 21, 24 trong lĩnh vực Đào tạo	

Nhóm	Số lượng TC	Tiêu chuẩn phụ trách	Số tiêu chí
NHÓM 4	8 tiêu chuẩn 34 tiêu chí	Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4
		Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4
		Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	4
		Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	4
		Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4
		Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4
		Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	6
		Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	4
		Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: IV. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; V. Về Thư viện	
NHÓM 5	2 tiêu chuẩn 7 tiêu chí	Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	5
		Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	2
		Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: V. Cơ sở vật chất, tài chính	

III. CÁC NHÓM CHUYÊN TRÁCH

NHÓM 1. CÁC TIÊU CHUẨN 1, 2, 3, 4 và 6			
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa (4 TC)			
Tiêu chuẩn 2: Quản trị (4 TC)			
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý (4 TC)			
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược (4 TC)			
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực (7 TC)			
Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: I.14; II. Cán bộ, giảng viên, nhân viên; V. Cơ sở vật chất			
Hỗ trợ Nhóm 2 để hoàn thành Phần I. Hồ sơ về CSGD trong Báo cáo TĐG			
TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Dương Văn Thành	Phòng TC,HC&CSVC	Nhóm trưởng
2	Nguyễn Trọng Dũng	Thư ký Hội đồng trường	Nhóm phó
3	Đinh Thị Song Thủy	Phòng TC,HC&CSVC	Thư ký
4	Lê Trọng Thực	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Thành viên
5	Nguyễn Văn Toàn	Khoa CK&CN	Thành viên
6	Phan Thị Hằng	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
7	Hồ Tấn Đức	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
8	Thượng Thị Thanh Lễ	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
9	Phạm Thị Thanh Phúc	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
10	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
11	Nguyễn Thanh Nhân	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
12	Nguyễn Trọng Phúc	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
13	Nguyễn Văn Tiến	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên

Danh sách Nhóm 1 có 13 thành viên.

NHÓM 2. CÁC TIÊU CHUẨN 9, 10, 11, 12 và 16			
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (6 TC)			
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài (4 TC)			
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong (4 TC)			
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng (5 TC)			
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học (4 TC)			
Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: VI. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục			
Phần I. Hồ sơ về CSGD trong Báo cáo TĐG			
Phụ trách chính: Nhóm 2; Phối hợp: Nhóm 1			
Phần III. Phụ lục trong Báo cáo TĐG			
TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Khuông Anh Sơn	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Nhóm trưởng
2	Lê Trọng Thực	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Nhóm phó
3	Phạm Hồng Sơn	Khoa Chăn nuôi thú y	Thành viên
4	Châu Võ Trung Thông	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Thư ký
5	Hoàng Thị Thái Hòa	Khoa Nông học	Thành viên
6	Nguyễn Thị Hải	Khoa TNĐ&MTNN	Thành viên
7	Phạm Việt Hùng	Khoa CK&CN	Thành viên
8	Nguyễn Thúc Phúc	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
9	Nguyễn Duy Ngọc Tân	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
10	Tạ Phước Ánh	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
11	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa TNĐ&MTNN	Thành viên
12	Võ Phan Nhật Quang	Khoa TNĐ&MTNN	Thành viên
13	Võ Thị Thúy Hường	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Thành viên
14	Trần Phương Đông	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Thành viên
15	Nguyễn Thị Hương Giang	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Thành viên
16	Nguyễn Chánh Bảo Nhật	Phòng KT,BĐCLGD,TT&PC	Thành viên

Danh sách Nhóm 2 có 16 thành viên.

NHÓM 3. CÁC TIÊU CHUẨN 13, 14, 15, 17, 22**Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học (5 TC)****Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học (5 TC)****Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập (5 TC)****Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (4 TC)****Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo (4 TC)****Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: III. Người học****Hỗ trợ Nhóm 4 ở các Tiêu chuẩn 21, 24 trong lĩnh vực Đào tạo****Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng (4 TC)****Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng (4 TC)**

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Văn Đức	Phòng ĐT & CTSV	Nhóm trưởng
2	Trần Văn Tý	Phòng ĐT & CTSV	Nhóm phó
3	Nguyễn Tiến Long	Phòng ĐT & CTSV	Nhóm phó
4	Lê Văn Phước	Khoa Chăn nuôi thú y	Thành viên
5	Thái Doãn Hùng	Phòng ĐT & CTSV	Thư ký
6	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm	Khoa Thủy sản	Thành viên
7	Nguyễn Hữu Ngữ	Khoa TNĐ&MTNN	Thành viên
8	Nguyễn Đình Thi	Khoa Nông học	Thành viên
9	Trần Quang Vui	Khoa Chăn nuôi thú y	Thành viên
10	Mạc Như Bình	Khoa Thủy sản	Thành viên
11	Hoàng Gia Hùng	Khoa Phát triển nông thôn	Thành viên
12	Nguyễn Văn Minh	Khoa Lâm nghiệp	Thành viên
13	Nguyễn Thị Dung	Khoa Nông học	Thành viên
14	Nguyễn Viết Chiến	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
15	Nguyễn Xuân Cảnh	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
16	Đặng Văn Vinh	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
17	Nguyễn Phi Dũng	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
18	Nguyễn Thị Thu	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
19	Hoàng Hải Vân	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
20	Dương Viết Tân	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
21	Nguyễn Thị Thanh	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
22	Đoàn Thị Phương Thảo	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
23	Nguyễn Thị Hiền	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
24	Nguyễn Thị Hồng	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
25	Nguyễn Thị Thùy An	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên
26	Phạm Trần Kim Chi	Phòng ĐT & CTSV	Thành viên

Danh sách Nhóm 3 có 26 thành viên.

NHÓM 4. CÁC TIÊU CHUẨN 5, 8, 18, 19, 20, 21, 23 và 24			
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (4 TC) Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại (4 TC) Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học (4 TC) Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ (4 TC) Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học (4 TC) Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng (4 TC) Phụ trách chính: Nhóm 4; Phối hợp: Nhóm 3 (ở lĩnh vực Đào tạo) Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học (6 TC) Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng (4 TC) Phụ trách chính: Nhóm 4; Phối hợp: Nhóm 3 (ở lĩnh vực Đào tạo) Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: IV. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; V. Về Thư viện			
TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Phạm Hữu Ty	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Nhóm trưởng
2	Võ Văn Quốc Bảo	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Nhóm phó
3	Nguyễn Thúc Phúc	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Nhóm phó
4	Nguyễn Thị Như	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thư ký
5	Nguyễn Viết Tuấn	Khoa Phát triển nông thôn	Thành viên
6	Hoàng Huy Tuấn	Khoa Lâm nghiệp	Thành viên
7	Phan Thị Phương Nhi	Khoa Nông học	Thành viên
8	Nguyễn Văn Huế	Khoa CK&CN	Thành viên
9	Đinh Văn Dũng	Khoa Chăn nuôi thú y	Thành viên
10	Nguyễn Văn Huy	Khoa Thủy sản	Thành viên
11	Nguyễn Văn Bình	Khoa TNĐ&MTNN	Thành viên
12	Hồ Thanh Hà	Khoa Lâm nghiệp	Thành viên
13	Lê Thị Hoa Sen	Khoa Phát triển nông thôn	Thành viên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
14	Trần Thị Phương	Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu miền Trung	Thành viên
15	Trần Thị Thùy Hương	Trung tâm Tin học	Thành viên
16	Trương Quang Hoàng	Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung	Thành viên
17	Ngô Tùng Đức	Trung tâm Nghiên cứu khoa học & CGCNNLN	Thành viên
18	Ngô Mậu Dũng	Viên Nghiên cứu và Phát triển	Thành viên
19	Trần Thị Quỳnh Tiến	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
20	Lê Thị Thúy Hằng	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
21	Trần Thị Phương Nhi	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
22	Nguyễn Duy Ngọc Tân	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
23	Đặng Ngọc Thi Giang	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
24	Nguyễn Thị Xuân Phương	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
25	Tạ Phước Ánh	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
26	Bùi Thị Minh Trang	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
27	Ngô Thị Trung	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
28	Hoàng Bảo Nga	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
29	Lê Thị Lệ Huyền	Phòng KH, HTQT&TTTTV	Thành viên
30	Hoàng Hữu Tình	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
31	Phùng Xuân Linh	Chủ tịch Hội sinh viên	Thành viên

Danh sách Nhóm 4 có 31 thành viên.

NHÓM 5. CÁC TIÊU CHUẨN 7 và 25			
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất (5 TC)			
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường (2 TC)			
Phụ lục 8. CSDL Kiểm định: V. Cơ sở vật chất, tài chính			
TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Ngọc Vân	Phòng KHTC	Nhóm trưởng
2	Dương Văn Thành	Phòng TC,HC&CSVC	Nhóm phó
3	Trần Thị Huyền Trang	Phòng KHTC	Thư ký
4	Trần Văn Quý	Phòng KHTC	Thành viên
5	Lê Thị Mai Hương	Phòng KHTC	Thành viên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
6	Lương Thị Phương	Phòng KHTC	Thành viên
7	Lê Thị Liên	Phòng KHTC	Thành viên
8	Lê Đức Tuân	Phòng KHTC	Thành viên
9	Nguyễn Minh Thu	Phòng KHTC	Thành viên
10	Nguyễn Trọng Phúc	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên
11	Nguyễn Văn Tiến	Phòng TC,HC&CSVC	Thành viên

Danh sách Nhóm 5 có 11 thành viên./.